

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG TDCC TAND NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI VÒNG 1
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2025**

I. Địa điểm dự thi: Trường Đại học Sài Gòn

II. Thời gian dự thi: Ca thi số 01 - Ngày thi: Thứ Bảy, 08/11/2025 - Buổi sáng: 7h30-8h30

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
1	CVMN0001	Hoàng Ngọc Anh	07/06/1999	Nam	Kinh	Phòng 1	
2	CVMN0002	Trương Hữu Bắc Đẩu	16/03/1993	Nam	Kinh	Phòng 1	
3	CVMN0003	Hoàng Ngọc Dũng	15/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
4	CVMN0004	Nguyễn Đình Anh Hào	01/06/2000	Nam	Kinh	Phòng 1	
5	CVMN0005	Phan Ngọc Khải	30/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
6	CVMN0006	Võ Minh Khang	04/06/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
7	CVMN0007	Nguyễn Tuấn Lâm	15/12/1985	Nam	Kinh	Phòng 1	
8	CVMN0008	Tô Minh Luân	19/01/2000	Nam	Kinh	Phòng 1	
9	CVMN0009	Lê Thanh Nam	02/02/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
10	CVMN0010	Trần Lương Thanh Nghị	24/11/1984	Nam	Kinh	Phòng 1	
11	CVMN0011	Huỳnh Thanh Nhã	30/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
12	CVMN0012	Từ Quang Nhật	25/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
13	CVMN0013	Trần Vỹ Sang	28/02/1999	Nam	Kinh	Phòng 1	
14	CVMN0014	Hà Văn Thắng	12/06/2000	Nam	Kinh	Phòng 1	
15	CVMN0015	Lê Thị Minh Thư	23/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
16	CVMN0016	Nguyễn Ngọc Trân	26/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
17	CVMN0017	Nguyễn Minh Trí	10/02/1991	Nam	Kinh	Phòng 1	
18	CVMN0018	Trần Thị Huệ Trinh	21/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
19	CVMN0019	Nguyễn Bá Tùng	24/03/1999	Nam	Kinh	Phòng 1	
20	TKMN0001	Nguyễn Thị Diệu Ái	26/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
21	TKMN0002	Đặng Tấn Quốc An	28/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
22	TKMN0003	Lê Thị Kiều An	23/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
23	TKMN0004	Nguyễn Dương Thuý An	12/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
24	TKMN0005	Võ Thanh An	22/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
25	TKMN0006	Nguyễn Hữu Thiên An	03/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
26	TKMN0007	Võ Thiện An	17/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
27	TKMN0008	Võ Trần Hoài An	07/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
28	TKMN0009	Nguyễn Thị Hồng An	30/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
29	TKMN0010	Đặng Thái An	12/12/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
30	TKMN0011	Thái Vương An	19/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
31	TKMN0012	Trần Lê Thúy An	25/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
32	TKMN0013	Lê Bình An	09/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 2	
33	TKMN0014	Phan Đình An	20/08/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
34	TKMN0015	Nguyễn Thị Thúy An	28/03/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	
35	TKMN0016	Võ Thái An	04/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
36	TKMN0017	Trang Thu An	06/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
37	TKMN0018	Bùi Nguyễn Hoàng Ân	19/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
38	TKMN0019	Bùi Nguyễn Hoài Ân	25/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
39	TKMN0020	Trần Hữu Ân	21/03/1989	Nam	Kinh	Phòng 2	
40	TKMN0021	Nguyễn Hữu Hồng Ân	24/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
41	TKMN0022	Lý Ngọc Anh	16/07/2003	Nữ	KHMER	Phòng 2	
42	TKMN0023	Phan Thị Hoàng Anh	17/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
43	TKMN0024	Chế Thị Phương Anh	20/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	
44	TKMN0025	Nguyễn Trâm Anh	11/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
45	TKMN0026	Ngô Kỳ Anh	22/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
46	TKMN0027	Nguyễn Huỳnh Văn Anh	02/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
47	TKMN0028	Đỗ Thị Lan Anh	14/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
48	TKMN0029	Lê Thị Minh Anh	07/11/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
49	TKMN0030	Nguyễn Phạm Hoàng Anh	09/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
50	TKMN0031	Tạ Minh Anh	11/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
51	TKMN0032	Nguyễn Văn Anh	13/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
52	TKMN0033	Nguyễn Thị Thục Anh	13/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
53	TKMN0034	Nguyễn Phương Anh	21/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
54	TKMN0035	Đỗ Thị Minh Anh	08/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
55	TKMN0036	Bùi Thị Kim Anh	31/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
56	TKMN0037	Lâm Phương Anh	27/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
57	TKMN0038	Đỗ Nguyễn Nam Anh	05/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
58	TKMN0039	Phạm Nhật Bảo Anh	03/05/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
59	TKMN0040	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
60	TKMN0041	Phạm Lê Quế Anh	08/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
61	TKMN0042	Thắm Ngọc Anh	11/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
62	TKMN0043	Nguyễn Thị Trúc Anh	26/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
63	TKMN0044	Hà Trần Minh Anh	06/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
64	TKMN0045	Hoàng Thị Phương Anh	04/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
65	TKMN0046	Vũ Lê Phương Anh	01/04/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
66	TKMN0047	Trần Vũ Phương Anh	18/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
67	TKMN0048	Mai Linh Hồng Anh	12/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
68	TKMN0049	Phạm Hoàng Lan Anh	21/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
69	TKMN0050	Đỗ Thị Lan Anh	02/04/1998	Nữ	Kinh	Phòng 3	
70	TKMN0051	Lê Trúc Anh	17/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
71	TKMN0052	Đỗ Quỳnh Anh	12/01/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
72	TKMN0053	Phan Thị Quốc Anh	26/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
73	TKMN0054	Nguyễn Duy Anh	21/09/2001	Nam	Kinh	Phòng 3	
74	TKMN0055	Nguyễn Lương Văn Anh	06/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
75	TKMN0056	Tạ Thị Ngọc Anh	02/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
76	TKMN0057	Phạm Nguyệt Anh	09/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
77	TKMN0058	Nguyễn Thị Hồng Anh	04/05/1999	Nữ	Kinh	Phòng 3	
78	TKMN0059	Hà Thị Kim Anh	27/07/1997	Nữ	Kinh	Phòng 3	
79	TKMN0060	Phạm Phương Anh	21/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
80	TKMN0061	Trần Phương Diệu Anh	14/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
81	TKMN0062	Nguyễn Tuấn Anh	15/11/1998	Nam	Kinh	Phòng 3	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
82	TKMN0063	Phạm Quốc Anh	06/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
83	TKMN0064	Nguyễn Thục Vân Anh	10/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
84	TKMN0065	Kiều Nguyễn Hà Anh	04/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
85	TKMN0066	Hồ Vũ Quỳnh Anh	03/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
86	TKMN0067	Huỳnh Ngọc Tú Anh	31/05/1998	Nữ	Kinh	Phòng 3	
87	TKMN0068	Đinh Thị Hà Anh	11/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
88	TKMN0069	Nguyễn Trần Tuấn Anh	29/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
89	TKMN0070	Trần Thị Lan Anh	23/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
90	TKMN0071	Huỳnh Ngọc Phương Anh	17/08/1995	Nữ	Kinh	Phòng 3	
91	TKMN0072	Bùi Trúc Anh	08/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
92	TKMN0073	Nguyễn Thị Thanh Anh	13/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
93	TKMN0074	Lê Hoàng Hải Anh	09/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
94	TKMN0075	Nguyễn Tuấn Anh	27/07/2001	Nam	Kinh	Phòng 4	
95	TKMN0076	Hà Thị Minh Anh	09/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
96	TKMN0077	Nguyễn Thị Trúc Anh	21/02/1995	Nữ	Kinh	Phòng 4	
97	TKMN0078	Tổng Ngọc Anh	07/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
98	TKMN0079	Lê Duy Anh	16/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
99	TKMN0080	Nguyễn Ngọc Mai Anh	08/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
100	TKMN0081	Phạm Ngọc Minh Anh	28/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
101	TKMN0082	Cao Đoàn Ngọc Ánh	18/08/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
102	TKMN0083	Trần Ngọc Ánh	16/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
103	TKMN0084	Lê Thị Ngọc Ánh	04/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
104	TKMN0085	Lê Thị Ngọc Ánh	21/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
105	TKMN0086	Lê Thị Trang Âu	01/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
106	TKMN0087	Phạm Thị Khánh Băng	06/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
107	TKMN0088	Dư Ngọc Khánh Băng	30/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
108	TKMN0089	Trần Thanh Bảo	10/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
109	TKMN0090	Nguyễn Kim Bảo	18/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
110	TKMN0091	Đoàn Quốc Bảo	27/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
111	TKMN0092	Trần Quốc Bảo	27/05/1999	Nam	Kinh	Phòng 4	
112	TKMN0093	Phan Thị Thanh Bảo	07/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
113	TKMN0094	Phạm Vũ Bảo	28/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
114	TKMN0095	Trần Hoàng Bảo	06/09/1999	Nam	Kinh	Phòng 4	
115	TKMN0096	Phan Thuý Bảo	20/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
116	TKMN0097	Trương Thái Bảo	29/07/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
117	TKMN0098	Nguyễn Phúc Bảo	26/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
118	TKMN0099	Đoàn Thị Như Bình	08/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
119	TKMN0100	Trần Kim Ngân Bình	10/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
120	TKMN0101	Mai Đặng Thái Bình	12/08/2000	Nam	Kinh	Phòng 4	
121	TKMN0102	Nguyễn Thị Như Bình	13/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
122	TKMN0103	Đỗ Xuân Bình	24/02/2002	Nam	Kinh	Phòng 4	
123	TKMN0104	Huỳnh Phương Bình	12/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
124	TKMN0105	Hồ Thị Minh Cẩm	09/11/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
125	TKMN0106	Điền Thị Cẩm	09/06/2003	Nữ	Châu Mạ	Phòng 4	
126	TKMN0107	Nguyễn Thị Bích Cẩm	20/01/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
127	TKMN0108	Bùi Ngọc Cẩm	06/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
128	TKMN0109	Mai Hồng Cẩm	18/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
129	TKMN0110	Vô Văn Cẩn	01/05/2000	Nam	Kinh	Phòng 4	
130	TKMN0111	Huỳnh Dương Mai Châm	26/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
131	TKMN0112	Vô Bảo Chân	20/04/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
132	TKMN0113	Trương Hoàng Chánh	07/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
133	TKMN0114	Phan Tô Ngọc Châu	21/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
134	TKMN0115	Phan Hoàng Bảo Châu	25/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
135	TKMN0116	Đoàn Thảo Châu	23/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
136	TKMN0117	Ngô Thị Bảo Châu	19/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
137	TKMN0118	Nguyễn Lâm Minh Châu	15/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
138	TKMN0119	Vô Lê Bảo Châu	06/09/1997	Nữ	Kinh	Phòng 5	
139	TKMN0120	Nguyễn Minh Châu	22/01/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
140	TKMN0121	Võ Thị Bích Chi	07/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
141	TKMN0122	Nguyễn Trần Khánh Chi	29/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
142	TKMN0123	Nguyễn Ngọc Tổ Chi	06/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
143	TKMN0124	Nguyễn Phạm Hà Chi	19/06/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
144	TKMN0125	Lê Đoàn Khánh Chi	22/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
145	TKMN0126	Trịnh Lý Kim Chi	24/04/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
146	TKMN0127	Nguyễn Mỹ Chi	07/12/1995	Nữ	Kinh	Phòng 5	
147	TKMN0128	Lê Ngọc Thảo Chi	01/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
148	TKMN0129	Vũ Ngọc Quỳnh Chi	25/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
149	TKMN0130	Nguyễn Lê Thành Chinh	04/08/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
150	TKMN0131	Bùi Lê Chính	16/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
151	TKMN0132	Huỳnh Văn Chơn	03/11/1996	Nam	Kinh	Phòng 5	
152	TKMN0133	Nguyễn Vũ Minh Chúc	21/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
153	TKMN0134	Mai Xuân Chương	21/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
154	TKMN0135	Nguyễn Văn Chương	07/05/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
155	TKMN0136	Phạm Thành Công	09/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
156	TKMN0137	Phạm Văn Công	20/08/1994	Nam	Kinh	Phòng 5	
157	TKMN0138	Đoàn Thị Chí Công	09/01/1996	Nữ	Kinh	Phòng 5	
158	TKMN0139	Mai Văn Công	20/04/1995	Nam	Kinh	Phòng 5	
159	TKMN0140	Hoàng Kim Công	23/11/2000	Nam	Kinh	Phòng 5	
160	TKMN0141	Nguyễn Thành Công	16/05/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
161	TKMN0142	Lê Tấn Công	02/06/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
162	TKMN0143	Phan Văn Cương	18/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
163	TKMN0144	Nguyễn Văn Cường	18/08/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
164	TKMN0145	Lê Mạnh Cường	26/04/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
165	TKMN0146	Đặng Hưng Cường	02/01/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
166	TKMN0147	Nguyễn Vũ Cường	27/09/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
167	TKMN0148	Nguyễn Quốc Cường	10/02/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
168	TKMN0149	Nguyễn Chí Cường	16/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
169	TKMN0150	Dương Chí Cường	20/12/1996	Nam	Kinh	Phòng 5	
170	TKMN0151	Hoàng Trần Vũ Dạ	22/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
171	TKMN0152	Phạm Nguyễn Anh Đài	14/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
172	TKMN0153	Lê Nguyễn Anh Đại	18/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
173	TKMN0154	Nguyễn Trần Linh Đan	26/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
174	TKMN0155	Nguyễn Minh Đăng	26/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
175	TKMN0156	Hà Văn Hải Đăng	23/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
176	TKMN0157	Lê Trần Hải Đăng	26/08/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
177	TKMN0158	Đỗ Khoa Đăng	08/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
178	TKMN0159	Nguyễn Huỳnh Tú Đăng	18/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
179	TKMN0160	Nguyễn Văn Danh	04/11/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
180	TKMN0161	Lê Trần Mỹ Danh	07/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
181	TKMN0162	Trần Thị Trúc Đào	25/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
182	TKMN0163	Nguyễn Xuân Đào	06/11/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
183	TKMN0164	Võ Anh Đào	31/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
184	TKMN0165	Trần Vĩnh Đạt	28/06/2003	Nam	Hoa	Phòng 5	
185	TKMN0166	Ngô Tiến Đạt	09/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
186	TKMN0167	Phạm Thành Đạt	12/10/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
187	TKMN0168	Châu Quang Đạt	01/08/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
188	TKMN0169	Cao Tiến Đạt	12/02/1997	Nam	Kinh	Phòng 5	
189	TKMN0170	Nguyễn Mạnh Đạt	06/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
190	TKMN0171	Nguyễn Tiến Đạt	25/06/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
191	TKMN0172	Đoàn Thị Quỳnh Diễm	19/09/1996	Nữ	Kinh	Phòng 5	
192	TKMN0173	Trần Thị Phú Diễm	31/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
193	TKMN0174	Nguyễn Thị Xuân Diễm	17/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
194	TKMN0175	Đặng Ngọc Huỳnh Diễm	20/06/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
195	TKMN0176	Lương Ngọc Diễm	13/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
196	TKMN0177	Phạm Thị Diễm	19/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
197	TKMN0178	Võ Hồng Ngọc Diễm	05/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
198	TKMN0179	Lê Thị Kiều Diễm	21/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
199	TKMN0180	Nguyễn Thị Kiều Diễm	24/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
200	TKMN0181	Bùi Thị Oanh Diễm	01/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
201	TKMN0182	Huỳnh Ngọc Diễm	25/06/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
202	TKMN0183	Trần Thị Phương Diễm	04/07/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
203	TKMN0184	Nguyễn Thị Thúy Diễm	16/09/2002	Nữ	Khơ me	Phòng 5	
204	TKMN0185	Lê Thị Hoài Diễm	19/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
205	TKMN0186	Đặng Thị Diệp	10/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
206	TKMN0187	Trần Lê Hoàng Diệp	02/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
207	TKMN0188	Võ Thị Thanh Diệp	21/07/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
208	TKMN0189	Nguyễn Thị Xuân Diệu	17/12/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
209	TKMN0190	Đinh Thị Huyền Diệu	14/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
210	TKMN0191	Phan Thiều Ánh Diệu	28/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
211	TKMN0192	Nguyễn Trần Xuân Diệu	14/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
212	TKMN0193	Đặng Nguyễn Ngọc Đình	24/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
213	TKMN0194	Phan Thị Khánh Đoan	22/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
214	TKMN0195	Nguyễn Phan Châu Đoan	21/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	

Kan

